

Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP

B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐO
cho giai đoạn tài chính ba tháng và chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2012	Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2012
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	25.870.114.131	9.833.506.407	46.485.207.834	178.421.449.368
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	-	-	(4.989.551.415)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	25.870.114.131	9.833.506.407	41.495.656.419	178.421.449.368
11	4. Giá vốn hàng bán dịch vụ cung cấp	29	8.543.245.215	3.986.009.916	14.064.435.172	37.203.854.313
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.326.868.916	5.847.496.491	27.431.221.247	141.217.595.055
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	4.169.974.658	7.401.746.303	13.136.362.554	30.333.673.053
22	7. Chi phí tài chính	30	55.479.306.144	86.285.867.555	215.552.862.350	234.024.771.401
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		57.274.349.568	60.169.673.155	170.981.573.798	182.835.274.292
24	8. Chi phí bán hàng		1.776.010.669	3.929.502.675	5.636.399.376	5.962.336.951
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		8.975.853.468	16.390.603.290	24.882.992.312	39.646.417.227
30	10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(44.734.326.707)	(93.356.730.726)	(205.504.670.237)	(108.082.257.471)
31	11. Thu nhập khác	31	490.562.842	-	7.998.946.816	2.476.269.510
32	12. Chi phí khác	31	260.171.681	875.190.703	267.860.709	875.190.703
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	31	230.391.161	(875.190.703)	7.731.086.107	1.601.078.807

Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP

B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho giai đoạn tài chính ba tháng và chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2012	Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2012
50	14. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(44.503.935.546)	(94.231.921.429)	(197.773.584.130)	(106.481.178.664)
51	15. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hiện hành	33.2	52.016.064	(2.121.777.071)	156.048.189	(2.121.777.071)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.3	52.016.064	-	156.048.189	-
60	17. Lỗ sau thuế TNDN		(44.503.935.546)	(92.110.144.358)	(197.773.584.130)	(104.359.401.593)



Vũ Thanh Dịu
Người lập



Phạm Phúc Hiếu
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thu Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 11 năm 2013